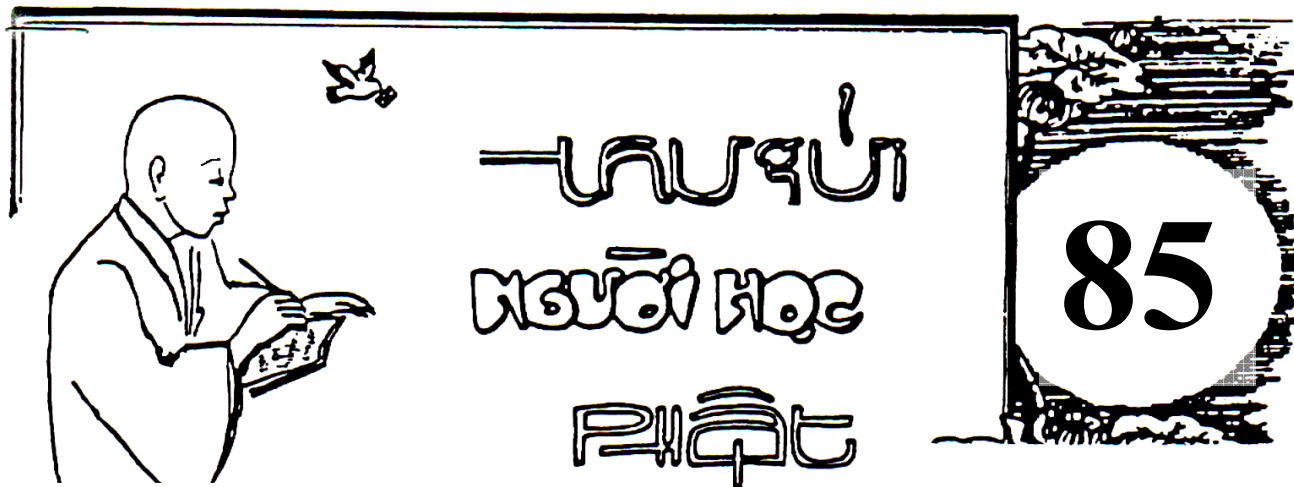




PHÁP-HOÀ TỰ - MẬT-TỊNH ĐẠO-TRÀNG

1107 E. 32<sup>nd</sup> St. Tucson, AZ 85713 - Tel: (520) 445-7747

Web site: [www.PhapHoaTu.com](http://www.PhapHoaTu.com)

**Phật tử Hoàng Tín ở Houston, TX hỏi :**

Tôi nghe được vài bài pháp giảng của cô Bảo Đăng thường khuyên nhắc Phật tử :

***“Muốn bảo đảm trên con đường dài tu tập, phải giữ “Lập Tâm Ban Đầu” và “Giữ Bốn Phận”.***

Vậy xin hỏi :

- Thế nào là LẬP TÂM BAN ĐẦU và GIỮ BỐN PHẬN ?

Và :

- Làm cách nào để giúp cho con đường tu tập không bị thối lạc ?

**ĐÁP :**

Các chư liên hữu tu-tập theo pháp môn TỊNH ĐỘ này, nên chân thật gắng chí mà hành trì, NIỆM PHẬT làm sao cho được **“nhất tâm, khế ngộ”**. Phải nên tự thương xót cho mình, tắc bóng dễ tàn, nghiệp lực mệnh mang, tâm người điên đảo, ngày càng ác độc, nếu không nhất dạ **“giữ lập tâm ban đầu”** và **“giữ bốn phận”**, e rằng khó mà giữ được lâu bền trên con đường tu tập và khó mà không bị thối lạc !

Thế cho nên,

Trên con đường tu học Phật pháp, cầu đạt được quả vị **“Vô Thượng Bồ Đề”** của Phật.

Người Niệm Phật cần phải :

- o Luôn luôn phản tỉnh cùng xét cho thật kỹ lại :  
SỰ LẬP TÂM (tu) LÚC BAN ĐẦU của mình.

Mà :

Thật tâm, thật dạ, chân chánh tu hành.

Nghĩa là :

- Phải có thật hạnh,
- Thật tu, thật chứng.

Trên con đường tu tập, dù cho đó là người **“Cư sĩ tại gia”** hoặc là **“Tu sĩ xuất gia”** đi

chẳng nữa, cũng đều phải luôn phản tỉnh và xem xét lại một điều quan trọng ở nơi TÂM ta là :  
**SỰ LẬP TÂM TU TẬP LÚC BAN ĐẦU** khi mới bước vào cửa đạo của mình.

Đây là một điều tối ư cần thiết.

Bởi vì, nếu như đã bước chân vào trong con đường tu tập mà chẳng biết rõ được SỰ LẬP TÂM BAN ĐẦU của mình (*chẳng biết mình muốn cái gì, Tu để làm gì ?*) thì sự việc “**tu tập**” đó, dù cho có lâu dài hay nhọc nhằn đến thế mấy đi chẳng nữa, quyết định cũng không đưa đến một sự thành tựu nào hết. Bất quá chỉ đủ để gieo được căn lành trong các kiếp xa sau và khỏi bị lạc đạo mà thôi.

Tại sao ?

Vì là, trong “**Tâm thức**” không có một nơi quy hướng nào rõ ràng, và nhất quyết cả !

Vậy,

Sự lập tâm ban đầu để tu tập, bước vào cửa đạo Ta đã muốn gì, tha thiết mong cầu những gì cho chính bản thân, cho việc giải thoát trong kiếp này, và cho sự “**phát tâm**” ban đầu của mình đã thệ nguyện trước Tam Bảo khi mới bước chân vào cửa trường đạo.

Ở ngoài đời cũng thế, đứng trước cửa trường của Đại Học, tất cả sinh viên đều có một niềm mong muốn như nhau, cố gắng học hành để đủ điểm ra trường, với bằng cấp cao, có thể kiếm được thật nhiều tiền, giải thoát cái nghèo khổ cho gia đình, giúp đỡ cho thân bằng quyến thuộc, riêng bản thân có một cuộc sống đầy đủ hơn người, hoặc có dư thì bố thí, cúng dường vv.....

Tuy nhiên không phải ai ai bước vào “**trường đời**” đều bước ra với bằng cấp trong tay đâu ! đã có vô số sinh viên bỏ cuộc (*có thể vì khó quá, học không nổi, hoặc không có đủ tiền để học tiếp, hoặc bị bệnh, hoặc có những hoàn cảnh khác xui khiến...*).

Trong “**trường đạo**” cũng thế, đứng trước cổng chùa với bao nỗi vui sướng, nhẹ nhàng, tâm thể cảm thấy an bình, lâng lâng không thể tả xiết...bỏ lại sau lưng tất cả mọi luyến ái ràng buộc, khổ lụy của cuộc sống, tranh chấp của đời, cỡi bỏ luôn chiếc áo trên mình mang đầy tình, nghĩa, ái ân trời buộc của con người, mà phát đại nguyện “**cầu Phật quả**” rất chân thật, rất dũng mãnh, rất tinh tấn của thuở ban đầu.

Cái phát tâm ban đầu đó dần dần trải qua nhiều biến động, đã biến đổi cái “**tâm ban đầu**” đó lúc nào không hay biết !

Do đâu ?

Phật dạy :

VẠN PHÁP DUY TÂM,  
 SIÊU ĐẠO DUY THỨC.

Siêu hoặc đạo, thành hay bại thủy đều do TÂM CHON nhiều hoặc TÂM VỌNG nhiều mà thôi.

TÂM CHON nhiều tức là PHẬT TÂM,.

TÂM VỌNG nhiều tức là CHÚNG SANH TÂM vậy.

### **Phật tử HỎI tiếp :**

- *Cũng lại do cái TÂM !*

*Vậy thế nào là TÂM của chúng sanh (trong 9 giới hữu tình) ?*

**ĐÁP :**

**9 giới hữu tình là :**

- Bồ-Tát, Duyên Giác, Thanh Văn (là 3 giới thánh).
- Trôi, Thần, Người, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh (là 6 giới phàm).

9 giới này vì vẫn còn có THỨC TÁNH, còn bị VÔ MINH che lấp CHON TÁNH. Hoặc nhiều như 6 phàm giới.

Hoặc ít như 3 thánh giới, chưa được thành Phật, vì vậy gọi là 9 giới hữu tình chúng sanh.

9 giới chúng sanh này vẫn còn có đầy đủ 2 phần CHON và VONG. Ví như trong quặng vàng, thì vàng nguyên chất là dụ cho CHON, còn cát, đá, bùn, đất lẫn lộn ở trong quặng thì dụ cho VONG. Muốn lấy vàng (để xử dụng) ắt cần phải lọc cho hết cát, bùn đất ra thì mới được chất vàng y quý báu.

Cũng thế, nếu muốn TÂM trở về thuần CHON để hiệp với cái GIÁC TÁNH của Phật, thì phải nỗ lực “**tận tâm, tận lực, tận cường**” mà tu tập để phá trừ hết các phần VONG TÂM là :

- **Tham, sân, si, mạn, nghi** (được gọi là 5 độn sử).
- **Thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiên thủ kiến, giới thủ kiến** (được gọi là 5 lợi sử).

**a/- Độn sử :**

5 món Độn sử này rất là vi tế, cực kỳ nhỏ, rất khó thấy và rất khó đối trừ, 5 món này là căn bản của 81 món “**Tư hoặc**” mà các bậc Thanh Văn vẫn cần phải dứt trừ, mới được thành A-la-hán và giải thoát sanh tử được.

**b/- Lợi sử :**

5 món Lợi sử này tương đối dễ trừ hơn, chỉ cần gặp được Chánh pháp của Phật, gặp đúng Minh sư giáo hóa, dạy bảo, thường luôn kết duyên với Thiện hữu ắt sẽ được diệt trừ ngay. Người đắc được sơ quả Tu Đà Hoàn thì trừ được 5 sử này.

Trong kinh Phật dạy :

- **Trong một TÂM hàm chứa đủ hết 10 PHÁP GIỚI**, như sau :

**1/- PHẬT GIỚI TÂM :**

Giới này lấy cái TÂM “**chơn như bình đẳng**” làm chánh.

Tức là tâm bình đẳng tế độ hết tất cả mọi loài chúng sanh, không luận đó là thân hay sơ, thương hay ghét, mãi mãi cho đến cùng tận kiếp vị lai. Thân Phật đến khắp cùng pháp giới, pháp giới lớn bao nhiêu, thì thân Phật lớn bấy nhiêu, pháp giới nhỏ bao nhiêu, thì thân Phật nhỏ bấy nhiêu. Thân Phật và pháp giới đồng nhau. Pháp giới tuy lớn, nhưng không hơn thân Phật.

Hào quang của Phật chiếu đến đâu, mỗi chúng sanh đó đều cảm nhận được ánh quang minh của Phật. Phật giống như tấm gương trong sáng, tất cả chúng sanh (mà có duyên với Phật) đều hiển hiện ở trong gương.

Chư Phật xuất hiện khắp 10 phương, tận hư không khắp pháp giới, bất cứ trong thế giới nào cũng đều có pháp thân của Phật ở trong đó. Chư Phật tùy theo căn tánh (cao, thấp) của mỗi chúng sanh, vì họ mà diễn nói diệu pháp, giải thoát môn. Nếu chúng sanh có tâm nghi hoặc, thì Phật vì họ nói pháp, khiến cho họ dứt trừ tất cả nghi hoặc, mà sinh tâm chánh tín. Phật khiến

cho chúng sanh trong 9 giới hữu tình đều được khai ngộ, phát tâm Bồ Đề, cầu quả Vô thượng, đắc được trí huệ (của Phật). Trong vô lượng kiếp đến nay Phật luôn nói diệu pháp không hề gián đoạn, cứu độ chúng sanh chưa hề ngừng nghỉ.

Cho nên, hễ có một chúng sanh nào mà hết lòng thành kính, chăm chú nghe diệu Pháp của Phật, thì được vô lượng phước đức. Sau khi nghe được diệu pháp rồi, lại hết lòng ghi nhớ mà “**tư duy**” và “**thực hành**” đúng theo như pháp thì sẽ được giác ngộ, mãi mãi cho đến cùng tận kiếp vị lai hành theo hạnh nguyện của đức PHỔ HIỀN BỒ TÁT không buông bỏ, mới chúng được quả vị giải thoát vô thượng. Từ một phàm phu đã tiến thẳng đến bậc giải thoát.

## 2/- BỒ TÁT giới TÂM :

Giới này cần phải lấy “**Lục độ ba la mật**” làm đầu để tu tiến, thì mới đạt được cái TÂM Bồ Tát, đó là :

- BỐ THÍ là dùng vật chất, tiền của và chánh pháp giúp đỡ, giải ngộ và an ủi người, để độ (trừ) các điều san tham, bòn sẻn.
- TRÌ GIỚI là giữ giới thanh tịnh trong mọi ý nghĩ, lời nói và hành động, để độ (trừ) các điều phạm tội, hủy báng.
- NHẪN NHỤC là kham nhẫn, và kham chịu dù bị khinh khi, phỉ báng hoặc gặp những khó khăn, chịu nhẫn, thì phải chịu nhục, để độ (trừ) các điều sân hận, giận tức.
- TINH TẤN là cố gắng vượt qua mọi thử thách, giữ tâm vững, chí bền để độ (trừ) các sự giải đãi, làm biếng, thối tâm.
- THIỀN ĐỊNH là tâm được an nhiên, tự tại, không bị nhiễu loạn trong mọi hoàn cảnh, để độ (trừ) các điều loạn động, hôn trầm.
- TRÍ HUỆ là nhận thức sáng suốt trong mọi hoàn cảnh, để đưa đến giác ngộ, không còn bị si mê, để độ (trừ) các điều ngu si, ám chướng.

2 giới trên đây (Phật giới tâm và Bồ Tát giới tâm) được gọi là ĐẠI THỪA.

Kể đến :

BỒ TÁT còn có thêm “**TỨ VÔ LƯỢNG TÂM**” nữa.

Như đức QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát, ĐẠI THẾ CHÍ Bồ Tát, VĂN THÙ SƯ LỢI Bồ Tát, ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN Bồ Tát, ĐỊA TẠNG VƯƠNG Bồ Tát, và tất cả những đại BỒ TÁT khác.

Đức QUÁN THẾ ÂM đại BỒ TÁT danh mãn thập phương, tất cả chư Phật đều khen ngợi, tất cả chư đại BỒ TÁT khác trong “*pháp giới Bồ Tát*” cũng đều ngợi khen, kính trọng (vì ngài là cổ Phật ứng tích làm Bồ Tát).

Đức QUÁN THẾ ÂM Bồ tát có duyên rất lớn với chúng sanh nơi cõi Ta Bà này. Tất cả những hàng Trời, Rồng hoặc kẻ nam, người nữ, hoặc thần, hoặc quỷ. Vv.....cho đến những loại chúng sanh nào phải bị thọ khổ báo trong 6 nẻo luân hồi, nếu như các kẻ đó nghe được danh hiệu của Ngài, thấy được hình tượng của Ngài, hay tưởng nhớ cùng xưng niệm danh hiệu của Ngài, thì những chúng sanh đó sẽ chẳng còn bị thối chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề, thường được thác sanh vào nơi cõi Trời, cõi Người hưởng đầy đủ các sự vui đẹp vi diệu.

Khi quả lành của các kẻ đó sắp sửa được đầy đủ, thì liền được Phật thọ ký (thành Phật ở

tương lai).

**Phật tử HỎI :**

- Vì sao Bồ Tát này lại có tên là QUÁN THẾ ÂM ?
- Tại sao thấy có tượng của Ngài có tướng Nam (có râu), có tượng lại có tướng Nữ (có nhũ căn)??

**ĐÁP :**

Sở dĩ Ngài có tên là QUÁN THẾ ÂM, là bởi vì Ngài có đầy đủ được các đặc tính sau đây:

1/- **Nhìn ngó, xem xét** (các chúng sanh đang thọ khổ).

2/- **Lắng nghe** đến các tiếng kêu van, cầu cứu của tất cả các loại chúng sanh, hiện đang thọ khổ báo ở trong 3 cõi, 6 đường.

3/- **Cứu khổ** : nghĩa là Ngài lập tức tìm đến tận nơi đang kêu cầu, để cứu khổ, cứu nạn cho các chúng sanh đó, và đưa chúng sanh đó đến chỗ an lành.

Ánh quang minh của Bồ Tát chiếu hiện đến đâu, tất cả sắc tướng của “**ngũ đạo chúng sanh**” (Trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh) đều được ánh quang minh của Bồ Tát chiếu đến thân tâm. Tất cả chúng sanh trong khắp 10 phương mà chân chánh NIỆM PHẬT, tha thiết cầu được vãng sanh, đều được Ngài tiếp dẫn sanh về Cực lạc.

Cho nên,

Đức QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát có đầy đủ tất cả các sức “**thần thông, nguyện lực**” và lòng đại “**từ bi, thiện xảo phương tiện và khéo léo**” đối với tất cả các loài chúng sanh như vậy.

Còn nói thêm chi tiết nữa là :

BỒ TÁT không còn bị lệ thuộc vào trong 10 tướng sau đây :

**1.- Sanh, Già, Bệnh, Chết, Thành, Trụ, Hoại, Không, Nam, Nữ.**

Vậy xin hỏi,

- **QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát đã giải thoát chưa ?**

Chúng ta đã từng học kinh, cũng biết rõ là Ngài là cổ Phật, hiệu là “**Chánh Pháp Minh Như lai**”, vậy là Ngài đã giải thoát rồi, thì Ngài không còn lệ thuộc trong 10 tướng này nữa, vậy Ngài đâu còn có tướng Nam hay tướng Nữ !

Nên trong kinh nói :

- **Giải thoát như hư không, vì hư không không có tướng Nam, tướng Nữ, cho nên giải thoát cũng không còn tướng Nam, Nữ.**

Phải biết thêm rằng :

Đức QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát nói riêng, và tất cả các chư đại BỒ TÁT khác ở trong khắp 10 phương, 3 đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) cũng không phải Nam, cũng không phải Nữ. Nhưng vì muốn độ chúng sanh, nên phải hiện ra tướng Nam, hoặc tướng Nữ.

Tại sao ?

Vì chúng sanh chúng ta có tướng Nam, Nữ, nên BỒ TÁT phải hiện ra tướng Nam, tướng Nữ mới có đầy đủ phương tiện để cứu độ chúng sanh được.

Đó, quý vị thấy không.

Nếu BỒ TÁT không hiện ra các thân Nam, Nữ giống cái thân của mình, thì làm sao đến gần mình để độ mình cho được.

Phải biết :

Tuy rằng đức QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát từ bi cứu khổ, cứu nạn, quảng đại linh cảm, ứng hiện cấp kỳ. Tuy vậy không phải người nào cầu cũng đều được cảm ứng cấp kỳ hết đâu.

Không phải Ngài từ bi không đồng đều, mà cái mấu chốt, cái yếu quyết trong việc cảm ứng với Ngài, là còn tùy ở nơi cái tâm của người cầu nguyện, có chân thật, có tha thiết, có thật TIN hay không nữa.

Cái việc ứng hiện của Ngài cũng như cái trường hợp :

Nước trong thì trắng tỏ,

Nước đục thì trắng mờ.

Nghĩa là sao ?

Chẳng hạn như giòng nước đục, thì bóng mặt trăng hiện trong nước không rõ ràng, tức là nó lu mờ, đôi khi còn không có nữa, bởi vì nước nó đục ngầu hà, thì làm sao trăng hiện được.

Còn ngược lại,

Nếu giòng sông nước trong, thì bóng mặt trăng hiện trong nước rục rịch, rõ ràng, không khác gì mặt trăng thật ở trên trời vậy.

Nói **“nước trong, nước đục”** đây là dụ cho cái tâm của mình, nước đục đây là dụ cho cái tâm tham, sân, si, phiền não, cống cao, ngã mạn, phách lối, khinh người. vv...

Nếu có những cái tâm (xấu) như vậy, thì cầu QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát sẽ không có cảm ứng chi cả.

Trong kinh Hoa Nghiêm có dạy :

- Tâm tạo thiên đường,
- Tâm tạo ngạ quỷ,
- Tâm tạo súc sanh,
- Tâm tạo địa ngục.

Cho chí tới 10 giới :

- Trên từ tứ thánh, dưới tới lục phàm, cũng từ tâm mà sanh ra cả.

Vì thế, người tu học Phật pháp, phải thường xuyên quán lại cái tâm với những hành động của mình hằng ngày, để biết tâm mình hạp với cái thiện hay cái ác, hạp với Trời Phật, Thần thánh, hay là hạp với địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Nếu thấy tâm mình hạp với Trời, Phật, Thần thánh thì giữ.

Còn như hạp với địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì phải trừ bỏ liền, Trừ chú diệt tội, lạy Thập Nhị Danh Sám Hối...và lập tâm trở lại cho trong sáng. Có như thế, thì cầu Bồ Tát mới ứng hiện trong tâm được.

Cho nên, có người cầu ứng hiện ngay, có người cầu không cảm ứng, là như vậy.

Lòng từ bi của chư Phật, và chư đại Bồ Tát thương tất cả chúng sanh bình đẳng, không phân biệt giàu nghèo, chủng tộc, ngu si, hay trí huệ, không bỏ một ai, nhưng vì nghiệp quả của mỗi chúng sanh quá nặng làm chướng ngại, che bít, nên không cảm ứng được.

Ngài có Hiệu :

- Nam mô đại từ, đại bi, tầm thỉnh cứu khổ, cứu nạn, quảng đại linh cảm, bạch y QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT, tác đại chứng minh.

Đức QUÁN ÂM Bồ Tát có nguyện như thế này :

- Hữu cầu tất ứng, vô nguyện bất tòng.

Nguyện cầu nào cũng thành, nhưng phải chánh đáng !

Người tu Phật, nhất là những ai đã “thọ BỒ TÁT GIỚI”, khoác trên người chiếc Y BỒ TÁT (màu nâu) rồi, phải làm tất cả điều thiện, tránh làm tất cả điều ác, dẹp bỏ lòng tham chấp, sân hận, si mê, mà phát tâm gieo hạt giống “từ bi”, cứu giúp kẻ nghèo, người khó, tạo sự an vui và hạnh phúc cho người... phát tâm hoan “hỷ” và tập hạnh “xả” bỏ những việc đã làm cho ta phiền não, đau khổ, oán giận, thì tất cả QUẢ lành sẽ tự đến với ta vậy.

Người đã thọ BỒ TÁT GIỚI, thì phải có BỒ TÁT TÂM, tu tập theo hạnh “từ bi” của chư đại BỒ TÁT, cứu giúp người bình đẳng, thì sẽ luôn được cảm ứng đạo giao với chư đại BỒ TÁT (ở Cực lạc), và hàng ngày được sống gần gũi với Thần thánh, với Bồ Tát, lâm chung nhất định được vãng sanh về phẩm thượng, để cùng với chư đại BỒ TÁT, chư PHẬT đi khắp 10 phương cứu độ chúng sanh.

Hễ gieo NHÂN lành, thì hái QUẢ lành.

Hễ gieo NHÂN ÁC, thì nhất định phải lãnh quả ÁC.

Hễ gieo NHÂN BỒ TÁT, thì sẽ được làm BỒ TÁT.

Hễ gieo trong tâm quá nhiều phiền não, cố chấp, mong cầu (mất cái lập tâm ban đầu, và không giữ bốn phận) thì khó mà được QUẢ an vui, yên bình trong đường tu tập. Thần thánh, Bồ Tát, Phật đâu không thấy, mà thấy toàn là ma đưa lối, quỷ dẫn đường, xâm xâm tìm chốn đoạn trường mà đi, nên luôn gặp nhiều phiền não, làm cho sân tức, khảo đảo không ngừng nghỉ.

Người niệm Phật suốt 1 đời, mà :

TÂM BỒ TÁT không phát được.

HẠNH BỒ TÁT không làm được.

SÂN, SI, TÁNH XẤU không chừa được.

LÒNG THAM, CHẤP không trừ được.

THƯƠNG, YÊU không xa lìa được.

OÁN, THÙ, GIẬN, TỨC không hỷ xả được.

NGŨ DỤC LẠC không bỏ được.

Cho nên,

KINH SÁCH tuy đọc nhiều, mà không thâm nhập kinh tạng được.

NIỆM PHẬT tuy nhiều, mà không nhất TÂM được,

TRÌ CHÚ thật nhiều, mà không phát huy THẦN LỰC được.

TU cả đời, mà BỒ ĐỀ TÂM không phát được.

LÂM CHUNG tuy có HỘ NIỆM, nhưng không VẮNG SANH được !

(Dù có về được tới Cực lạc, vẫn không ở được ! (vì không được vô chánh quốc, không được nhập Liên Hoa), chỉ được tới Biên địa ở Cực Lạc mà thôi).

**3/- DUYÊN GIÁC GIỚI TÂM :**

Giới này quán sát các pháp nhân duyên để dứt trừ các điều phiền não, trói buộc – 12 pháp nhân duyên được quán sát ấy là :

- Vô minh duyên Hành,
- Hành duyên Thức,
- Thức duyên Danh sắc,
- Danh sắc duyên Lục nhập.
- Lục nhập duyên Xúc.
- Xúc duyên Thọ.
- Thọ duyên Ái.
- Ái duyên Thủ.
- Thủ duyên Hữu.
- Hữu duyên Sanh, Tử.

Trong “12 duyên” này, hễ dứt trừ được bất cứ một DUYÊN nào cũng được giải thoát hết. Giới này được gọi là TRUNG THỪA.

**4/- THANH VĂN GIỚI TÂM :**

Giới này quán xét bốn ĐẾ pháp là :

- KHỔ ĐẾ (*các thứ khổ như Tam khổ, Tứ khổ, Ngũ khổ, Lục khổ, nội, ngoại khổ.vv....cho đến vô lượng thứ khổ khác nữa*).
- TẬP ĐẾ (*là nhân duyên sanh ra các thứ khổ - mà Tham, Ái làm gốc*).
- DIỆT ĐẾ (*là diệt trừ hết các thứ khổ của hai Đế pháp đầu tiên là Khổ đế và Tập đế, tức là được thành đạo, giải thoát (mà việc chánh yếu là phải lấy sự dứt Tham, Ái làm đầu)*).
- ĐẠO ĐẾ (*là các pháp môn tu tập để được chứng đạo (như 37 phẩm trợ đạo)*.  
(*Tức là căn cứ vào nơi ĐẠO ĐẾ mà tu, thì sẽ đạt được DIỆT ĐẾ (giải thoát)*).

Giới này được gọi là TIỂU THỪA.

Trên đây là TÂM GIỚI của 3 bậc THÁNH đã giải thoát ra ngoài vòng sanh tử, chứng được Niết bàn rồi.

TÂM của 3 bậc Thánh này, nếu như :

- a/- Đối với 6 giới Phạm, thì được gọi là Chơn.
  - b/- Còn như đối với Phật thì vẫn còn là VỌNG, chứ chưa được toàn Chơn.
- Chỉ có ở nơi Phật, thì mới được gọi là toàn chơn mà thôi.



Kế đến,

Là TÂM của 6 giới PHẠM (*còn bị lệ thuộc trong vòng luân hồi, sanh tử*).

Đó là :

**1/- THIÊN GIỚI TÂM :**

Giới này lấy “Thập thiện” (*tức là 10 điều lành*) để tu tiến cái Tâm của mình. Mười điều thiện đó là :

**a/- 3 điều thiện thuộc về THÂN :**

- Không sát sanh, mà phải phóng sanh.
- Không trộm cắp, mà phải bố thí.
- Không tà dâm, mà phải giữ tịnh hạnh, trong sạch.

**b/- 4 điều thiện thuộc về KHẨU (miệng):**

- Không nói dối, mà phải nói lời ngay thẳng, chắc thật.
- Không nói thêu dệt, mà phải nói lời đúng đắn, chân chánh, không làm thương tổn đến tánh mạng, tài sản và danh giá của người.
- Không nói đôi chiều, mà phải nói lời hòa giải.
- Không nói lời hung ác, mà phải nói lời dịu dàng, thanh nhã, nhân từ, đạo đức, từ bi, làm lợi ích cho người. vv.....

**c/- 3 điều thiện thuộc về Ý (tâm) :**

- Không tham lam, mà phải biết tu hạnh “**thiểu dục, tri túc**” (*ít muốn, biết đủ*) sống đời giản dị, thanh cao, an nhàn và trong sạch.
- Không giận hờn, mà phải nhẫn nhục, tha thứ và hỷ xả.
- Không si mê (*ngu si*), mà phải tu trí huệ, tin biết có nhân quả, luân hồi, nghiệp báo..vv.....

10 điều thiện trên đây nếu như giữ được :

- Bậc HẠ thì sanh trở lại nơi cõi người.
- Bậc TRUNG thì sanh về làm người phước đức đầy đủ, nơi Bắc Câu Lư Châu.
- Bậc THƯỢNG thì sanh lên làm chư Thiên, nơi cõi Trời Tứ Vương, hoặc cõi Trời Đạo Lợi.

**2/- THẦN giới TÂM :**

Còn gọi là A-Tu-La giới Tâm.

Giới này cũng lấy việc tu “**Thiện nghiệp**” và “**Phước nghiệp**” làm chánh, nhưng trong tâm của họ vẫn chưa trừ được các điều :

- Hòn, thua, sân hận, kiêu mạn, đấu tranh.

Vì thế cho nên về :

- PHƯỚC thì có đủ.

Mà :

- ĐỨC thì lại kém khuyết.

Do đó,

Nên phải bị rơi vào trong nẻo A-TU-LA, suốt đời chỉ ham ưa các việc sân hận và tranh đấu, hơn thua lẫn nhau mà thôi.

**3/- NHƠN giới TÂM ;**

Giới này lấy “**nhân luân**” - tức là 5 giềng mối chánh (*của đạo làm người*), ấy là :

- Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín

Kể đến,

QUY Y TAM BẢO, cùng việc giữ tròn “**ngũ giới cấm**” như :

- Không sát sanh.

- Không trộm cắp.
- Không tà dâm.
- Không nói dối.
- Không uống rượu.

(5 giếng nhân luân trên, thì thuộc về Nho đạo – Còn 5 giới cấm ở dưới thì thuộc về Phật đạo).

Trong Kinh Phật dạy :

- Nếu như có người Quy y Tam Bảo, giữ ngũ giới, và học Phật pháp để thấu rõ lý đạo, minh bạch Nhân quả. Phải biết việc nào nên làm, việc nào nên tránh, thực hành những gì Phật thực hành, giác ngộ những gì Phật giác ngộ. Phát tâm cầu quả Bồ Đề Vô Thượng (trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh).

- Thực hành BỒ TÁT HẠNH, khởi tâm “**Từ bi, hỷ xả**” mới có thể trừ bớt được những tập khí xấu, ác, tham, chấp, sân tức, oán thù. Tức là “**dứt ác**” trong các pháp, tâm trong sáng, quang minh chánh trực, không còn sợ hãi nữa.

**Tại sao có người ngu si ?**

- Vì gieo NHÂN đổ ky, ganh tỵ với người giỏi hơn, cao hơn mình và khinh báng những người thấp hơn mình. Cho nên đời này lãnh QUẢ ngu si, bị người khinh báng trở lại.

**Tại sao có người trí huệ cao, thông minh tuyệt đỉnh ?**

- Vì nhiều đời trước đã gieo NHÂN lành (thấy người hoạn nạn, nghèo khổ, thì khởi lòng “**từ bi**” cứu giúp). Lại chẳng đổ ky, hoặc ganh tỵ với người giỏi hơn mình, ngược lại thường sanh tâm “**tùy hỷ**” khen ngợi người...dù là một việc nhỏ.

Người Phật tử chân chánh thực hành “**Bồ Tát hạnh**”, thọ “**Bồ Tát giới**” thì không sợ người khác giỏi hơn mình, sáng giá hơn mình, mà lại thường mong muốn mọi người đều giỏi hơn mình, mọi người đều có được cái tâm “**từ, bi, hỷ, xả**”, làm được “**Bồ Tát hạnh**”, và đều thành tựu được quả vị PHẬT trước, sau đó mình mới thành Phật.

Người mà có được cái tâm thật quá cao cả như vậy, đáng cho chúng ta tôn kính vậy.

Phải biết,

- Thân người khó được,
- Chánh pháp khó được nghe.

Con người vì hoặc nghiệp nặng nề, suốt ngày điên đảo, mê lầm, tâm có nhiều quái ngại, thậm chí đêm ngủ cũng chẳng được yên.

Có người chẳng thích tiền, chẳng thích danh lợi, cũng chẳng háo sắc, mà lại thích ăn !

Có người chẳng ham ăn, chẳng thích gì hết, mà lại thích ngủ !

Trong kinh dạy :

- Người mà ngủ nhiều thì đầu não hôn mê, lơ đãng, trí huệ chậm chạp, u tối.

Có người ngủ rồi chết luôn, cho rằng sung sướng nhất, xác thân không đau đớn, tâm thần bớt khổ...

Con người ngày đêm bận rộn, bồn ba lo sanh kế, nghĩ tưởng ngu si, bàn mưu, tính kế,

không chút rảnh rang. Thích ăn ngon, mặc đẹp, ca múa hát xướng, làm lụng cực khổ, bất chấp mọi thủ đoạn miễn sao kiếm được thật nhiều tiền để cung cấp cho vợ con có một cuộc sống đầy đủ hơn người khác.

Con người thường hay cố chấp quá nhiều, lo lắng, sợ nghèo, sợ đói, sợ khát, sợ bệnh, sợ già, sợ mất tài sản, sợ mất con, mất vợ, mất chồng, nhất là sợ chết.

Hễ lo sợ càng nhiều, chấp càng nặng thì dễ sanh tâm sân hận, càng chấp trước ngũ dục, càng ngu si luyến ái, khó mà xả bỏ được, càng dễ sanh ra đủ thứ phiền não, càng giúp cho **“nghiệp lực”** (*xấu ác*) trong quá khứ hội ngộ, chúng ò ạt kéo đến như một đoàn quân chiến thắng vậy, dù có cầu Phật Trời cứu giúp, cũng không sao cứu được.

Kiếp xưa nếu đã gieo nhân xấu ác rồi, thì kiếp này khi nhân duyên hội ngộ đầy đủ, tất nhiên phải trở thành QUẢ, theo như lời Phật, ý Tổ đã dạy :

Giả sử bá thiên kiếp,  
Sở tác nghiệp bất vong.  
Nhân duyên hội ngộ thời,  
Quả báo hoàn tự thọ.

Nghĩa là :

Giả sử trăm, ngàn kiếp,  
Nghiệp gây tạo vẫn còn.  
Duyên hội ngộ đầy đủ,  
Quả báo đến không sai.

Vì thế mà cái khổ này đi, cái khổ khác kéo đến, nội khổ, ngoại khổ, sự mong cầu không được khổ, thương xa lìa khổ, oán thù gặp gỡ khổ. Nay vui, mai buồn, nay khỏe, mai bệnh. V.v... Kế đến,

Cha mẹ khảo, con cháu khảo, việc làm khảo, vợ chồng khảo, thân nhân, bạn bè khảo, tiền bạc, nhà cửa khảo, khảo đảo kiếp này qua kiếp khác không ngừng nghỉ.

Phần nhiều mọi sự khổ đau xuất phát từ tâm tham chấp, sân hận, si mê, do tâm tưởng tượng quá nhiều (*vọng tưởng*). Tất cả đều không phải do nhân ở bên ngoài gây nên, hoặc do ai mang tới (*cho ta*) cả, chính là mình tự cầm dao giết lấy mình mà thôi.

Tổ sư có dạy rằng :

- Thông minh đa ám muội
- Toán kế thất tiện nghi.
- Tồn nhân chung tự thất.
- Ý thế họa tương tùy.

Phàm phu chúng ta luôn chấp chặt vào nơi các thứ giả danh, rồi do nơi các giả danh đó mà cảm nhận ra các thứ vui, buồn, sướng, khổ. Chẳng hạn như được ai khen thì mừng, vui, ai chê thì nổi giận, sầu khổ.vv....Bởi vậy cho nên chúng ta cứ làm chúng sanh hoài, sống trong sự oán thù, sân hận, tham chấp vô cùng tận. Phật muốn cứu cũng không sao cứu được. Dù có niệm Phật thật nhiều đi chẳng nữa, chỉ được chút ít phước mà thôi. Bởi những cái tâm SÂN HẬN, PHIỀN NÃO, CỐ CHẤP đó đốt tiêu hết rồi.

Muốn được thành đạo, thì mình phải độ **“chúng nó”** (là những sự trói buộc của ngũ dục) của tự thân trước, khi nào chúng NÓ được tiêu trừ hết rồi, thì mình mới được cảnh **“nghiệp sạch, tình không”**, mới cao đăng thánh quả.

Muốn đắc được quả vị Vô Thượng Bồ Đề, cần phải diệt trừ hết tất cả các CHẤP, dù cho cái chấp đó nhỏ xíu, cũng phải diệt trừ luôn.

Tại sao ?

Vì nếu còn CHẤP (bất cứ là chấp gì) là còn dính mắc, còn bị trói buộc.

Mà nếu như đã bị dính mắc và trói buộc chặt rồi, thì làm sao vãng sanh được, làm sao giải thoát ra khỏi 3 cõi, 6 đường cho được.

Cho nên, nghiệp làm chúng sanh mãi mãi vô cùng tận là như vậy.

Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phổ-Hiền Bồ Tát dạy như sau :

**“Giả sử như đem tất cả cõi Phật trong khắp 10 phương, 3 đời, nghiền nát ra làm vi trần, trong mỗi (hạt bụi) vi trần ấy, đều có vô số chư Phật, Như Lai nhiều cũng như số vi trần của tất cả các cõi Phật. Nơi mỗi mỗi đức Phật (trong số Phật vi trần ấy) đều có vô số Bồ Tát vây quanh nhóm họp.**

Tôi dùng các **“Hạnh nguyện Phổ Hiền”** khởi lòng tín giải và hiện tiền tri kiến rất sâu, đều đem các món đồ cúng dường thượng đẳng, tối diệu mà cúng dường nơi **“Pháp hội”** ấy. Như cõi hư không này có cùng tận, nghiệp chúng sanh có cùng tận, phiền não chúng sanh có cùng tận, thì sự cúng dường của tôi mới cùng tận.

Nhưng,

- Hư không này không bao giờ cùng tận.
- Nghiệp của chúng sanh không bao giờ cùng tận.
- Phiền não của chúng sanh cũng không bao giờ cùng tận.

Nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận. Niệm niệm (cúng dường) nổi luôn không dứt, thân, khẩu, ý nghiệp (tu hạnh cúng dường) không bao giờ cùng tận, không bao giờ nhàm mỏi”.

Ở nơi **“Đại nguyện vương”** kế tiếp của Ngài là :

Sám hối nghiệp chướng,  
Tùy hỷ công đức.  
Thỉnh chuyển pháp luân.  
Thỉnh Phật trụ thế.  
Thường tùy Phật học.  
Hằng thuận chúng sanh.  
**PHỔ GIAI HỒI HƯỚNG.**

(Ngài hồi hướng hết đến cho tất cả chúng sanh trong khắp 10 phương hư không pháp giới. Niệm niệm hồi hướng nổi luôn không dứt. 3 nghiệp Thân, Khẩu, Ý (hành pháp hồi hướng ấy) không bao giờ nhàm mỏi cả).

Vì thế cho nên,

Đức Phổ Hiền đại Bồ Tát, chẳng những được tất cả chúng sanh 10 phương, ba cõi cung kính, đánh lễ, cúng dường, mà chỉ cho đến tất cả đại Bồ Tát khác cũng đều đánh lễ và cung

kính xưng niệm :

- Nam mô đại hạnh PHỔ HIỀN BỒ TÁT.

Và tất cả chư Phật cũng thầy đều khen ngợi, tán thán đến Ngài luôn.

Phật tử đọc hạnh nguyện của Ngài, không hiểu thấu đáo, cứ tự nghĩ rằng :

*- Ở nhà Niệm Phật, rồi đem hết công đức hồi hướng cho tất cả chúng sanh khắp 10 phương được xa lìa tất cả khổ, không bệnh tật, vui vẻ, nhà nhà hạnh phúc, thế giới thái bình, không có thiên tai, bảo lực, chiến tranh chi hết, và hồi hướng cho tất cả chúng sanh được thành Phật quả.*

Họ cho rằng :

- Ta đã “HỒI HUỚNG” cúng dường “CỨU ĐỘ” cho tất cả chúng sanh rồi đó !

**Vậy xin HỎI :**

- *Cái tâm Hồi Hướng của Phàm phu có giống cái tâm hồi hướng của Ngài Phổ Hiền không ?  
Và những lời “Hồi hướng” suông đó có kết quả không ?*

**ĐÁP :**

- Phàm phu chúng sanh (tội nhiều, phước ít, đức mỏng, tâm đục, trí mờ, tham lam, bòn sẻn, sân hận, si mê, cố chấp v.v.....) hồi hướng cứu độ chúng sanh, những chúng sanh đó có nhận được (sự an vui không, hết nghèo khổ không, không bệnh tật, không chiến tranh, không thiên tai, bảo lực v.v...và có thành được Phật không)
- “**cứu độ chúng sanh**” ....có bảo đảm rằng : - Chúng sanh có nhận được sự cứu độ cúng dường đó không ?

Muốn biết rõ,

Quý vị hãy nhìn ra ngoài xã hội hiện nay, môi trường của cuộc sống như thế nào, tâm tánh con người ngày nay ra sao, so sánh với 50 năm về trước ? mặc dù người phát tâm xuất gia, lẩn tẩn tại gia tu hành niệm Phật ngày càng đông, chùa chiền mọc lên khắp nơi, cùng lập nguyện HỒI HUỚNG CỨU ĐỘ CHÚNG SANH hết khổ, giải thoát thành Phật quả.

Phải tự hỏi rằng :

- Lời phát nguyện của Phàm phu, đem so với lời phát nguyện của Ngài Phổ Hiền có giống không?
- Cái Tâm lực của Ngài Phổ Hiền, đem so với cái tâm lực của phàm phu có giống không ?
- Cái Hạnh của Ngài Phổ Hiền, đem so với cái Hạnh của phàm phu có giống không ?
- Cái Đức của Ngài Phổ Hiền, đem so với cái Đức của phàm phu có bằng không ?
- Công phu tu hành của Ngài Phổ Hiền, đem so với công phu tu hành của phàm phu có bằng không ?

Kết quả cho ta thấy rằng :

*- Ngài PHỔ HIỀN đã đắc quả “ĐẠI BỒ TÁT” (được dự vào trong Hoa Nghiêm hải hội, được chư đại Bồ tát khắp pháp giới tôn kính, được chư Phật 10 phương khen ngợi, được chúng sanh trong cõi Ta bà thờ kính, cúng dường).*

Cho nên, chúng sanh trong khắp 10 phương được hưởng nhiều lợi ích không thể nghĩ bàn.

- Còn phàm phu chúng sanh chúng ta đã đạt được quả vị gì chưa ?
- Cái Tâm, cái hạnh, cái Đức lớn bao nhiêu ?

- 1/- Nghèo không đủ ăn, có đâu cho người khác !
- 2/- Tâm bòn sẻn, không dám xài cho chính bản thân, làm sao dám bố thí cho người khác.
- 3/- Tâm ghét thương, sân hận lẫy lừng, ganh tỵ, tham lam, tranh chấp....không có tạo được chút đức nào cho bản thân, có đâu ban cho người khác.
- 4/- Đầu óc đen tối, ngu si không trí huệ, làm sao cứu giải cho người khác.
- 5/- Không độ được cho chồng, cho cha mẹ, cho con cháu, anh em, quyến thuộc tu tập, thì làm sao cứu độ được cho người khác.
- 6/- Thường hay lánh nặng, tìm nhẹ, sợ phiền não, sợ cực nhọc, sợ người buồn giận, thì làm sao cứu giúp cho người được.
- 7/- Có tánh cố chấp, độc tài, bảo thủ, che dấu, sợ người thấy biết việc xấu của mình, của gia đình mình, giòng họ mình, nhất là có tánh tìm lỗi người để che dấu lỗi mình, tìm cái xấu của người để che cái xấu của mình, thì làm sao khuyên dạy người cho được.

Hãy kiểm lại, từ thân cho tới tâm, mình có cái gì quý báu để bố thí cho người không !

Hãy thử xét lại xem :

Hiện nay, có vô số người tu hành, rồi đồng nhau phát nguyện :

- *Dem hết cái tâm trí đen tối, cái tâm xấu ác, sân hận, cố chấp, ganh tỵ, đố kỵ, tham lam, bòn sẻn, tranh danh, đoạt lợi, hại người, cướp của, đem ra hết mà hồi hướng cho tất cả chúng sanh, vì thế mà tâm trí của tất cả chúng sanh ngày nay đã đón nhận quá nhiều sự đen tối, xấu ác, sân hận, cố chấp, tranh danh, đoạt lợi, tàn hại lẫn nhau bất kể thân bằng, quyến thuộc... ngày càng nhiều, nhiều vô lượng, vô biên...không kể xiết.*

Tu hành giải thoát đâu không thấy, thành Phật đâu không thấy, chỉ thấy 3 nẻo ác đang chờ đón sẵn vô số chúng sanh rồi vậy !

Tổ sư dạy :

Thiên đường hữu lộ vô nhân đáo,

Địa ngục vô môn hữu khách tầm !

Nghĩa là :

Cửa Trời rộng mở nhưng không có người đến,

Địa ngục không có cửa, mà có vô số khách (10 phương) kiếm tìm !

Vì thế, người Phật tử chân thật tu hành, tìm cầu giải thoát, phải luôn giữ cái **“lập tâm ban đầu”** (trong sáng) không thay đổi, và giữ **“bốn phận”** của mình (nghĩa là không đi quá khả năng, và quá bốn phận của một phàm phu) thì sẽ không bị phạm lỗi, và bị đọa lạc vào 3 ác đạo.

#### 4/- SÚC SANH giới TÂM :

Giới này thì không giữ được **“Nhân luân”** và **“giới cấm”**, trái lại còn gây tạo thêm các nghiệp ngu si, tà ác không biết thẹn hổ và cải hối, cho nên phải bị thác sanh làm loài cầm thú, mang lông, đội sừng.

#### 5/- NGẠ QUÝ giới TÂM :

Giới này vì lấy cái nhân :

- Xan tham, bòn sẻn, ích kỷ, giấu đút cho riêng mình. Trọn đời không chịu bố thí, dù là 1 món đồ cũ kỹ, và ích kỷ ngay cả vợ con, cha mẹ, anh em...cho nên phải bị thác sanh vào làm loài quỷ đói.

### 6/- ĐỊA NGỤC giới TÂM :

Giới này vì lấy các nhân :

Hủy báng Tam Bảo (*chê bai chánh pháp (nhà Phật), khinh báng, hủy nhục thanh danh của bậc chân tu, hiền thánh, khi Sư (Thầy của mình), hại Tổ. v.v....*)

Tạo các nghiệp ác không lòng thẹn hổ...cho nên phải bị thác sanh vào nơi địa ngục vô gián, thọ đủ các thứ khổ, khó mà được thoát ly.

Tâm của 6 giới Phàm này nếu như :

- Đem sánh với Tâm của 3 bậc Thánh, thì nó hoàn toàn là VỌNG (*toàn vọng*).

10 TÂM giới trên đây :

Từ Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, Trời, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, cho đến Địa ngục. Tất cả đều không phải do nhân ở bên ngoài gây nên, hoặc do ai mang tới (*cho ta*), mà chính là tự ở trong tâm của mình gây tạo ra hết mà thôi.

Vì thế,

Nên Phàm, Thánh cũng đều do đấy,  
 Ác, Thiện gì sanh cũng tại đây.  
 Tâm này có sẵn cả hai,  
 Một Chơn, một Vọng mảy may chẳng lìa.

chính là như vậy.

Trong kinh Hoa Nghiêm có 4 câu kệ sau đây :

Nhược nhân dục liễu tri,  
 Tam thế nhất thiết Phật.  
 Ứng quán “**Pháp tánh giới**”,  
 Nhất thiết duy Tâm tạo.

Nghĩa là :

Nếu có ai muốn biết,  
 Chư Phật trong 3 đời.  
 Nên quán “**Pháp tánh giới**”,  
 Tất cả do Tâm tạo.

Bởi vì,

- Tất cả các pháp trên thế gian này đều do Tâm chúng sanh tạo ra hết. Cho nên chúng nó đều không có “**tự thể**” riêng biệt, mà chỉ toàn là tùy thuộc theo DUYÊN rồi “**ảo hóa**” (*giống như ảo thuật, giả dối biến hiện, không có thực thể, không có sẵn, mà là do nơi Tâm tương xứng với hành nghiệp*) mà biến hóa ra thôi, nên mới gọi là ảo hóa.

- Tất cả chư Phật trong 3 đời (*quá khứ, hiện tại, vị lai*) đều là do ở nơi “**Pháp giới tánh và Trí huệ**” mà ảo hóa ra cả.

Còn như muốn nói cho rộng ra nữa thì :

- Chư Bồ Tát trong đời là do nơi pháp “**Lục độ ba la mật**” ảo hóa ra.
- Chư Duyên Giác trong 3 đời, là do nơi pháp “**12 nhân duyên**” ảo hóa ra.
- Chư Thanh Văn (*Alahan*) trong 3 đời, là do nơi pháp “**Tứ đế**” ảo hóa ra.

Và :

- Sáu loài phàm phu từ Thiên giới cho đến Địa ngục giới, trong 3 đời cũng đều là từ nơi TÂM (*tương xứng với nghiệp tội*) mà ảo hóa ra hết cả.
- Các Chánh báo (*là thân*), Y báo (*là cảnh*) của tất cả chúng sanh trong 3 đời, cũng đều là từ nơi NGHIỆP (*hoặc phước, hoặc tội*) ảo hóa ra tất cả mà thôi.

Vì thế chư Tổ Sư đã thường dạy rằng :

- Tâm tác Thiên đường (*tâm tạo ra Thiên đường*).
- Tâm tác Địa ngục (*tâm tạo ra địa ngục*).
- Tâm tác Ngạ quỷ (*tâm tạo ra ngạ quỷ*).
- Tâm tác Súc sanh (*tâm tạo ra súc sanh*) Vv.....

là do nơi ý trên mà thành vậy.

Tóm lại,

Tất cả buồn vui, sướng khổ, bệnh tật, hoạn nạn, giàu nghèo, sang hèn, đẹp xấu, siêu đọa đều xuất pháp từ nơi tự Tâm hết cả. Phật, thần thánh không hề ban phước cho ai, Quỷ thần cũng không hề giáng họa hoặc giết hại một ai cả, mà đều do TÂM (*thiện hoặc ác*) của chính mình chiêu cảm, dẫn đường mà thôi.

Bảo Đăng xin nguyện cho chư Liên hữu sau khi đọc hết lá thư Học Phật này rồi, suy xét lại bốn tâm của mình mà phát lòng tâm quý, rồi phát tâm tu sửa, quay trở lại sự “**lập tâm ban đầu**” của mình khi mới bước chân vào cửa đạo.

Khổ hải vô bờ

Hồi đầu thị ngạn.

Ý nói rằng :

Cái “**Khổ**” của chúng sanh lớn như biển cả, vô bờ bến,

Nếu chịu “**quay đầu**” nhìn lại, thì sẽ thấy bến !

rồi hết lòng “**Sám hối**”, lập nguyện trở lại, bỏ giả, tu chơn, cùng giữ lập trường và tôn chỉ của mình trên lộ trình tu tập còn lại của cuộc đời, mới hy vọng được giải thoát ra khỏi 3 nẻo 6 đường, vãng sanh Tây Phương, đắc được quả vị “**Sơ phát tâm Bồ-Tát**” ở cõi Cực lạc.

Đó mới là người có TRÍ và thật là vô vản hân hạnh,

Thương thay người thế biết đâu chừng,

Ngán ngủi ngày vui được mấy xuân.

Đâu để có sanh thì có tử !

Mấy ai thoát khỏi một vòn xoay.

Btg. Bảo-Đăng

Trân trọng,